

Số: 54 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Việc chấp hành Luật Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2018

Thực hiện Công văn số 73/HĐND-TH ngày 25/02/2019 của Đoàn Giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng báo cáo việc chấp hành Luật Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2018, UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BHXH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2018

1. Tình hình đối tượng và công tác quản lý, phát triển đối tượng tham gia BHXH

a) Tình hình đối tượng tham gia BHXH

- Tính đến hết năm 2018, tổng số đơn vị, tổ chức sử dụng lao động (SDLĐ) trên địa bàn tỉnh là 7.278 đơn vị, trong đó:

+ Số đơn vị, tổ chức sử dụng lao động thuộc diện bắt buộc phải tham gia BHXH: 6.293 đơn vị.

+ Số đơn vị, tổ chức sử dụng lao động bắt buộc phải tham gia BHXH đã chấp hành việc đóng BHXH cho người lao động là 4.424 đơn vị, đạt tỷ lệ 70,3% so với tổng số đơn vị, tổ chức SDLĐ thuộc diện tham gia trên địa bàn tỉnh.

- Tổng số lao động có khả năng tham gia BHXH của tỉnh tính đến hết năm 2018 ước khoảng 904.000 người, trong đó:

+ Số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc: 245.184 người.

+ Số lao động có khả năng tham gia BHXH tự nguyện: 658.816 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH là 241.918 người, chiếm 26,8% tổng số lao động có khả năng tham gia BHXH, trong đó:

+ Số lao động tham gia BHXH bắt buộc là 237.954 người; đạt tỷ lệ 97% so với số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc.

+ Số lao động tham gia BHXH tự nguyện là 3.964 người; đạt tỷ lệ 0,6% so với số lao động có khả năng tham gia BHXH tự nguyện.

b) Mức độ phát triển số người tham gia BHXH năm sau so với năm trước, cụ thể

+ Tham gia BHXH bắt buộc tăng qua các năm 2016, 2017, 2018 (năm sau cao hơn năm trước) lần lượt là: 18%, 6%, 11%.

+ Tham gia BHXH tự nguyện: năm 2016 tăng 5% so với năm 2015, năm

2017 tăng 14% so với năm 2016, riêng năm 2018 giảm 14% so với năm 2017.

c) Công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH: Cơ quan BHXH toàn tỉnh đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong lĩnh vực quản lý thu và cấp sổ, thẻ. Qua đó, hạn chế tình trạng một người cùng tham gia BHXH tại 2 đơn vị trở lên; quản lý chặt chẽ toàn bộ quá trình đối tượng tham gia BHXH. Từ năm 2017, thực hiện cấp mã số BHXH cho người tham gia BHXH, BHYT, đối tượng có duy nhất một mã số BHXH không thay đổi trong quá trình tham gia đóng, hưởng BHXH, BHYT trên cơ sở dữ liệu của toàn ngành BHXH. Tin học hóa các hoạt động nghiệp vụ, quản lý thu BHXH đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra, rà soát, quản lý đối tượng tham gia BHXH được dễ dàng, thuận tiện và nhanh chóng. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai sử dụng các phần mềm quản lý còn một số tồn tại, vướng mắc cần được khắc phục như: một số người tham gia BHXH chưa kê khai đầy đủ tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT theo mẫu TK1-TS nên chưa được cấp mã số BHXH.

(Có Phụ lục số 1 kèm theo)

2. Công tác thu, tình hình nợ BHXH

a) Công tác thu BHXH

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành BHXH thực hiện các giải pháp để triển khai từ khâu rà soát lập kế hoạch thu, chỉ tiêu thu, phân cấp, hướng dẫn đơn vị đăng ký tham gia BHXH; thường xuyên bám sát, kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn đơn vị trong việc khai thác, quản lý đối tượng, trích nộp BHXH, BHTN, BHYT; chỉ đạo cán bộ chuyên quản thu bám sát đơn vị, cùng các đơn vị tháo gỡ các khó khăn trong việc thực hiện nghiệp vụ; hàng tháng thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN và số tiền, số tháng nợ BHXH, BHYT của từng đơn vị để đôn đốc, nhắc nhở. Ngành BHXH đã ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý đơn vị và người tham gia BHXH trên phần mềm TST áp dụng chung toàn quốc; thực hiện quy trình thu BHXH theo quy định của BHXH Việt Nam, áp dụng giao dịch điện tử đối với các đơn vị SDLĐ trong việc báo tăng, giảm lao động hàng tháng.

Giai đoạn 2016 - 2018, số người lao động được đăng ký tham gia BHXH tại khối doanh nghiệp tăng nhanh; số doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động cơ bản đã tự giác đăng ký tham gia BHXH cho người lao động.

Kết quả thu, nộp BHXH: năm 2016, tổng số thu đạt được là 3.447,563 tỷ đồng, tăng 775,487 tỷ đồng (29,02%) so với năm 2015, đạt 103,7% kế hoạch. Năm 2017, tổng số thu là 4.181,230 tỷ đồng, tăng 733,667 tỷ đồng (21,2%) so với năm 2016, đạt 107,8% kế hoạch. Năm 2018, số thu toàn tỉnh là 4.802,396 tỷ đồng, tăng 621.166 tỷ đồng (14,8%) so với năm 2017 đạt 101% kế hoạch.

b) Tình hình nợ BHXH

Các doanh nghiệp tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, vì vậy, tình trạng nợ BHXH xảy ra ở nhiều doanh nghiệp. UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện quyết liệt các giải pháp thu hồi nợ, có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh người đứng đầu các đơn vị hành chính sự nghiệp nợ BHXH; yêu cầu công khai danh tính các đơn vị nợ BHXH trên các phương tiện thông tin đại chúng

của tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị nợ BHXH từ 3 tháng trở lên... Tình trạng nợ BHXH qua các năm đã giảm đáng kể. Cụ thể:

- Năm 2016, tổng số nợ là 66,7 tỷ đồng, chiếm 2% số phải thu, thấp hơn 0,84% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao (2,84%).

- Năm 2017, tổng số nợ là 74,032 tỷ đồng, chiếm 1,95% số phải thu, thấp hơn 0,17% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao (2,12%).

- Năm 2018, tổng số nợ là 47,3 tỷ đồng, chiếm 0,98% số phải thu, thấp hơn 1,27% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao (2,25%).

3. Việc thực hiện các chế độ, chính sách BHXH

Giai đoạn 2016-2018 là những năm đầu triển khai thực hiện Luật BHXH năm 2014, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tập trung công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Luật BHXH sửa đổi; phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm kịp thời đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng tham gia.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, đơn vị và doanh nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo BHXH tỉnh rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC) và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động. Đến nay, ngành BHXH đã cắt giảm 76% TTHC (từ 115 thủ tục xuống còn 28 thủ tục), rút ngắn thời gian giao dịch của các đơn vị, doanh nghiệp với cơ quan BHXH xuống còn 45 giờ/năm. Cơ quan BHXH thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận hồ sơ bằng 3 hình thức: trực tiếp tại bộ phận “Một cửa” của BHXH, tại Trung tâm phục vụ hành chính công của UBND tỉnh, qua dịch vụ bưu chính công ích và giao dịch điện tử; tăng cường việc hướng dẫn, tư vấn chế độ, chính sách BHXH, BHYT cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia và hưởng quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của pháp luật.

Tình hình thực hiện công tác giải quyết chế độ BHXH cho người lao động cụ thể như sau:

TT	Loại đối tượng	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Hàng tháng	Người	1.982	3.166	2.551
	- Hưu trí	Người	1.588	2.046	1.603
	- Tử tuất	Định suất	396	1.086	890
	- Tai nạn LĐ - BNN	Người	25	34	58
2	Một lần	Người	12.996	13.104	13.706
	- BHXH 1 lần	Người	11.222	10.932	12.332
	- Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu	Người	1.206	1.440	853
	- TNLĐ một lần	Người	22	63	32
	- Chết do TNLĐ	Người	4	13	10

	- Bệnh nghề nghiệp 1 lần	Người	8	0	1
	- Tuất một lần	Người	534	656	478
3	Ốm đau	Lượt người	34.895	43.428	50.157
4	Thai sản	Lượt người	27.645	38.586	39.294
5	Dưỡng sức PHSK	Lượt người	10.376	10.181	12.471

4. Công tác quản lý tài chính, chi trả chế độ BHXH

Năm 2016, toàn tỉnh chi BHXH với tổng số tiền trên 1.713 tỷ đồng, đến năm 2018, chi BHXH trên 2.336 tỷ đồng (tăng 36,4%). Ngành BHXH đã thực hiện triển khai đầy đủ các hình thức chi trả theo quy định như: chi trả trực tiếp, qua tài khoản cá nhân, đơn vị SDLĐ, hệ thống Bưu điện. Số đối tượng hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH trên địa bàn tỉnh ngày càng lớn (trên 53.000 người), số tiền chi trả bình quân gần 200 tỷ đồng/tháng, song cơ quan BHXH đã thực hiện quản lý chặt chẽ, đúng nguyên tắc, không để xảy ra hiện tượng thất thoát, mất an toàn, việc chi trả các chế độ BHXH cho người thụ hưởng luôn được đảm bảo kịp thời, đúng, đủ và an toàn tuyệt đối, cụ thể:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	BHXH bắt buộc	1.703,683	1.986,495	2.317,586
	- Quỹ ốm đau và thai sản	362,627	463,672	529,187
	- Quỹ TNLĐ-BNN	7,703	9,640	10,086
	- Quỹ hưu trí, tử tuất	1.333,353	1.513,183	1.778,313
2	BHXH tự nguyện	9,446	15,450	19,308
	Tổng cộng	1.713,129	2.001,945	2.336,894

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BHXH

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH

a) Ban hành văn bản chỉ đạo

Để thực hiện hiệu quả chính sách pháp luật về BHXH theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 21/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020; giai đoạn 2016-2018, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, tiêu biểu như sau:

- Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm 2017.

- Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BH thất nghiệp và BHXH tự nguyện giai đoạn 2017-2020.

- Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2018.

- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020.

- Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 4311/UBND-KGVX ngày 11/12/2018 về tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện...

- Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

(Phụ lục số 02 kèm theo)

Nhìn chung, hệ thống văn bản do UBND tỉnh, cơ quan BHXH tỉnh, các ngành liên quan, các địa phương ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn, đã huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, từ đó đã nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội, các doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về tầm quan trọng và tính nhân văn của chính sách BHXH.

b) Tổ chức các Hội nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm; bàn giải pháp chỉ đạo thực hiện

Căn cứ tình hình thực tiễn, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều Hội nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm và bàn giải pháp chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chính sách bảo hiểm xã hội. Cụ thể:

+ Ngày 10/8/2016, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương chủ trì hội nghị bàn giải pháp thu hồi nợ đọng BHXH, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật lao động trong các doanh nghiệp. Tại Hội nghị PCT UBND tỉnh đã chỉ đạo liên ngành: Sở Lao động - TB&XH, Liên đoàn Lao động tỉnh, BHXH tỉnh, Ban quản lý các KCN xây dựng kế hoạch liên ngành về việc nâng cao hiệu lực quản lý về lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

+ Ngày 23/3/2017, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương chủ trì buổi làm việc với BHXH tỉnh và các sở, ngành liên quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và quý I/2017; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 9 tháng cuối năm 2017. Tại buổi làm việc, PCT UBND tỉnh đã chỉ đạo BHXH tỉnh phải nâng cao hiệu quả quản lý của ngành có biện pháp xử lý trách nhiệm đối với Giám đốc BHXH các huyện, thành phố để nợ đọng BHXH, BHYT tăng, chậm xử lý;

nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, từ việc lựa chọn đối tượng đến biện pháp xử lý vi phạm, thực hiện công khai thông tin những doanh nghiệp, cơ quan vi phạm để nợ BHXH kéo dài; xây dựng kế hoạch xử lý các doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Ngày 27/3/2017, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương chủ trì buổi làm việc với các sở, ngành liên quan về kiểm điểm kết quả thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trong năm 2016; giải pháp triển khai thực hiện trong năm 2017 và các năm tiếp theo. Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành xây dựng dữ liệu quản lý việc chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các tồn tại, vi phạm được phát hiện qua hoạt động chấm điểm việc chấp hành pháp luật lao động; nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp tham gia BHXH cho người lao động; giảm nợ đọng BHXH, BHYT.

+ Ngày 16/8/2017, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương chủ trì buổi làm việc về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trong 8 tháng đầu năm 2017, nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm. Tại buổi làm việc PCT UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật lao động, BHXH cho các doanh nghiệp và người lao động thông qua mạng xã hội, thiết lập đường dây nóng để hướng dẫn và trợ giúp pháp luật lao động, BHXH; quyết liệt triển khai các biện pháp giảm nợ đọng BHXH, BHYT của các doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có hành vi vi phạm có tình không khắc phục.

+ Ngày 24/4/2018, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch số 45/KH-UBND v/v nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH trong năm 2017. Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch 45/KH-UBND và thông qua dự thảo kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH giai đoạn 2018 - 2020.

+ Ngày 16/5/2018, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tổ chức buổi làm việc về tình hình chấp hành đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện 02 mục tiêu chính là nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp tham gia BHXH, hạn chế tình trạng nợ đọng BHXH, BHYT của các doanh nghiệp.

+ Ngày 17/9/2018, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tổ chức buổi làm việc bàn giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực BHXH, BHYT. Tại buổi làm việc, đã chỉ đạo Sở Lao động - TB&XH tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành chỉ thị về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT trong các doanh nghiệp theo hướng giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, địa phương; giao BHXH tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra toàn bộ số doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT trên 9 tháng, số doanh nghiệp nợ còn lại đưa vào kế hoạch thanh tra năm 2019, đồng thời phải tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, sau khi xử phạt nếu doanh nghiệp có tình vi phạm thì chuyển

cơ quan Công an để điều tra, truy tố trách nhiệm hình sự theo quy định (trong năm 2018 chuyển từ 01 đến 02 doanh nghiệp để xem xét xử lý hình sự).

+ Ngày 25/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì hội nghị kiểm điểm tình hình thực hiện pháp luật lao động trong doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2018. Tại hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ doanh nghiệp chưa tham gia BHXH trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Lao động - TB&XH, yêu cầu các doanh nghiệp phải tham gia BHXH cho người lao động trước ngày 15/11/2018; sau ngày 15/11/2018, UBND các huyện, thành phố tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đồng loạt đối với các doanh nghiệp không chấp hành; chỉ đạo BHXH tỉnh thanh tra toàn bộ doanh nghiệp nợ BHXH từ 9 tháng trở lên; đưa vào kế hoạch thanh tra năm 2019 những doanh nghiệp nợ từ 3 tháng trở lên; UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch khắc phục tình trạng doanh nghiệp không tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; giảm tình trạng doanh nghiệp nợ BHXH, BHYT, BHTN.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về BHXH

Từ năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - TB&XH, Sở Kế hoạch và Đầu tư, BHXH tỉnh, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước tỉnh phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung theo dõi việc chấp hành pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thành lập tổ công tác cấp tỉnh, cấp huyện để cập nhập, theo dõi dữ liệu, hàng quý thông tin cho doanh nghiệp biết về các lỗi vi phạm, đôn đốc, nhắc nhở doanh nghiệp thực hiện đúng quy định; hàng năm, phân loại đánh giá mức độ thực hiện để làm cơ sở thanh tra, kiểm tra và xử phạt đối với các đơn vị vi phạm.

2. Việc xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH

Giai đoạn 2016-2018, BHXH Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về xây dựng, giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH. Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tiễn của địa phương, UBND tỉnh đã chỉ đạo BHXH tỉnh phối hợp với sở LĐ-TB&XH, Cục Thống kê tỉnh nắm lực lượng lao động trong độ tuổi lao động là đối tượng tham gia BHXH của địa phương, tốc độ tăng lao động bình quân trong 03 năm liền kề và khả năng phát triển lao động; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh nắm bắt tình hình doanh nghiệp được cấp phép hoạt động, tình hình nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, rà soát các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở tham mưu chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHXH tự nguyện. Năm 2017 - 2018, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trong đó có giao phát triển doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, riêng BHXH tự nguyện đã giao chỉ tiêu phát triển đến số người¹.

¹ Các văn bản: Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN và BHXH tự nguyện giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Ngày 02/4/2019, trên cơ sở Quyết định số 357/QĐ-BHXH ngày 02/4/2019 của BHXH Việt Nam về triển khai Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu giao chỉ tiêu phát triển số đối tượng tham gia BHXH giai đoạn 2019-2021 để trình HĐND tỉnh thông qua các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2019; chỉ đạo Sở Lao động - TB&XH điều tra, rà soát đối tượng tham gia BHXH bắt buộc làm căn cứ xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng hàng năm kể từ năm 2019.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH

Xác định công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để phát triển đối tượng tham gia; UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH trên địa bàn²; đối với các doanh nghiệp mới thành lập, công tác tuyên truyền được thực hiện ngay từ khi doanh nghiệp đến đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Quản lý các KCN tỉnh. Các ngành, các địa phương đã quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người SDLĐ và các tầng lớp nhân dân; tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, đặc biệt là BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức, cụ thể như:

* Tuyên truyền trực quan: BHXH tỉnh đã phát hành, cung cấp 210.700 tờ gấp tuyên truyền BHXH tự nguyện; 2.400 cuốn Cẩm nang BHXH tự nguyện; 4000 tờ áp phích "*Một số quy định mới về thực hiện chính sách BHXH, BHYT từ ngày 01/01/2018*", cho BHXH các huyện, thành phố phục vụ công tác tuyên truyền... Sở LĐTB&XH đã soạn thảo, in đĩa tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; cấp phát 2.200 cuốn tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về pháp luật lao động, BHXH; in 29.300 tờ gấp với nội dung phổ biến Luật BHXH năm 2014 để chuyển cho các phường, xã trên địa bàn tỉnh... phục vụ công tác tuyên truyền

* Tuyên truyền bằng hình thức đối thoại trực tiếp: UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị đối thoại với hơn 250 doanh nghiệp về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT nhằm kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức 04 hội nghị tuyên truyền, đối thoại, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT cho người lao động tại các khu công nghiệp của tỉnh. Sở LĐTB&XH tổ chức hội nghị đối thoại về chính sách, pháp luật lao động cho 350 đại biểu là cán bộ nhân sự, cán bộ công đoàn cơ sở, chủ doanh nghiệp của 270 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cơ quan BHXH tỉnh ký chương trình phối hợp tuyên truyền với các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền chính sách pháp luật BHXH, BHYT tới mọi đối tượng người dân trên địa bàn tỉnh, trong đó: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ tỉnh và BHXH tỉnh ký chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT giai đoạn 2015-2018; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cơ quan BHXH tỉnh xây dựng chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về

² Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 4311/UBND-KGVX ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện...

BHXX, BHYT giai đoạn 2016-2020. Các cơ quan đã phối hợp tổ chức 76 Hội nghị tuyên truyền, đối thoại chính sách BHYT hộ gia đình, BHXX tự nguyện cho trên 8.500 hội viên các cấp. BHXX tỉnh phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức các hội nghị tập huấn, trang bị kiến thức về BHXX, BHYT và kỹ năng, phương pháp truyền thông về BHXX, BHYT cho trên 700 nhân viên đại lý thu của Bưu điện và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

* Tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chỉ đạo, định hướng trong hệ thống tuyên giáo, các cơ quan truyền thông của tỉnh tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về chính sách BHXX, BHYT. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên trang, chuyên mục riêng nhằm kịp thời thông tin, truyền thông phổ biến những nội dung liên quan đến các chính sách BHXX, BHYT; công khai danh tính các đơn vị nợ đọng BHXX, BHYT, BHTN hàng tháng. BHXX đặt mua báo BHXX, tạp chí BHXX định kỳ để gửi đến lãnh đạo các sở, ban, ngành; các đơn vị sử dụng lao động; các đơn vị phường, xã, thị trấn trong tỉnh; các đơn vị trực thuộc BHXX tỉnh để phục vụ công tác tuyên truyền.

Các cấp, các ngành đã chủ động thực hiện tuyên truyền về chính sách BHXX góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của người SDLĐ và người lao động trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHXX, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người SDLĐ và người lao động về pháp luật BHXX, số người, số doanh nghiệp tham gia BHXX đều tăng qua các năm, quyền lợi của người tham gia BHXX, BHYT được bảo đảm tốt hơn.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXX

a) Thanh tra, kiểm tra: UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm với các chỉ tiêu cụ thể về lĩnh vực BHXX. Giai đoạn 2016-2018, cấp tỉnh (*Sở LĐTB&XH, BHXX tỉnh, Liên ngành các cơ quan Lao động - TB&XH, Liên đoàn lao động, BHXX tỉnh*) tổ chức thanh tra 292 doanh nghiệp, kiểm tra 411 doanh nghiệp về việc chấp hành các quy định pháp luật lao động, Luật BHXX và công tác an toàn vệ sinh lao động; cấp huyện đã thực hiện thanh tra, kiểm tra 192 doanh nghiệp. Qua thanh tra, kiểm tra đã yêu cầu đóng bổ sung thời gian cho 9.235 lao động, đóng bổ sung mức tiền lương cho 11.243 lao động với số tiền truy đóng là 17,123 tỷ đồng; thu hồi số tiền nợ BHXX, BHYT, BHTN là 153,019 tỷ đồng; thu hồi số tiền BHXX ngắn hạn do chi sai quy định là 506,515 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính 14 đơn vị, doanh nghiệp với tổng số tiền là 939.633.446 đồng; đưa ra 36 kiến nghị yêu cầu khắc phục lỗi vi phạm về BHXX như: còn chậm nộp BHXX, tham gia BHXX chưa đầy đủ cho người lao động, chi trả chế độ BHXX cho người lao động chưa kịp thời... công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhân nước về BHXX.

b) Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Từ năm 2016-2018, cơ quan cấp tỉnh tiếp 05 lượt công dân, giải quyết 14 đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến BHXX. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về chính sách, pháp luật về BHXX được UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, đặc biệt là

ngành BHXH thực hiện nghiêm túc. Qua đó, các đơn vị đã chủ động bố trí những cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt thường trực tại phòng, bộ phận tiếp công dân để kịp thời giải quyết thỏa đáng, đúng quy định các đề xuất, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của công dân liên quan đến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.

(có phụ lục số 3 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo đưa công tác quản lý nhà nước về BHXH được tổ chức thực hiện chặt chẽ hơn, khoa học hơn; từ năm 2017, cấp tỉnh đã bước đầu xây dựng được cơ sở dữ liệu dùng chung theo dõi tình hình thực hiện pháp luật về BHXH của các doanh nghiệp để phục vụ công tác quản lý của các cơ quan chức năng (*thông tin doanh nghiệp hoạt động, số người làm việc, doanh nghiệp bắt buộc phải tham gia BHXH, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, doanh nghiệp chưa tham gia BHXH, doanh nghiệp nợ đọng BHXH*); các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền đã có sự chuyển biến tích cực hơn trong nhận thức, vào cuộc quyết liệt hơn trong triển khai thực hiện chính sách BHXH; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm. Số doanh nghiệp tham gia BHXH/tổng số doanh nghiệp bắt buộc phải tham gia tăng mạnh từ năm 2017 (tháng 4 năm 2017: Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia BHXH mới đạt 50%, tháng 12 năm 2018 đạt: 70,3%).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động được triển khai đồng bộ ngay từ khi các doanh nghiệp đến đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các KCN tỉnh; các bài viết tuyên truyền về Luật BHXH được thông tin thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Số doanh nghiệp tham gia BHXH, số người tham gia BHXH, số thu bảo hiểm xã hội, lượt người được hưởng tăng qua các năm góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn, tỷ lệ nợ BHXH giảm dần, hàng năm đều thấp hơn so với tỷ lệ cho phép được BHXH Việt Nam giao.

- Từ năm 2018, công tác thanh tra, kiểm tra đã thực hiện trọng tâm, trọng điểm hơn, tập trung vào các doanh nghiệp chấp hành không tốt pháp luật về BHXH, sau thanh tra, kiểm tra đã thực hiện xử lý vi phạm.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Những tồn tại, hạn chế

- Việc xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc mới được thực hiện đến doanh nghiệp, chưa thực hiện giao phát triển đến đối tượng; điều tra thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về đối tượng có khả năng tham gia BHXH bắt buộc cơ bản mới dừng lại ở khu vực doanh nghiệp.

- Hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra hạn chế, thanh tra, kiểm tra nhiều nhưng phát hiện vi phạm và xử phạt ít; việc điều tra đề nghị truy tố xử lý trách nhiệm hình sự đối với doanh nghiệp nợ đọng BHXH còn nhiều khó khăn.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác BHXH, BHYT và vận động quần chúng nhân dân tham gia hiệu quả chưa cao nhất là đối tượng tham gia BHXH tự nguyện ở khu vực nông thôn còn rất thấp so với tiềm năng của tỉnh.

- Tình trạng doanh nghiệp nợ BHXH vẫn diễn ra, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; tỷ lệ doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh chưa cao; còn tình trạng doanh nghiệp có tham gia bảo hiểm xã hội nhưng tham gia không đầy đủ đối với số lao động có hợp đồng lao động trên 01 tháng và dưới 3 tháng.

b) Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

* Nguyên nhân chủ quan

- Giai đoạn đầu thực hiện Luật BHXH, các cơ quan chức năng, chính quyền các địa phương còn chưa thực sự coi trọng công tác quản lý nhà nước về BHXH, coi BHXH là việc chuyên ngành của cơ quan BHXH vì vậy trong quản lý, chỉ đạo còn lúng túng, chưa thường xuyên, chưa sâu sát.

- Ngành Lao động - TB&XH, ngành BHXH, UBND các huyện thành phố chưa thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị, doanh nghiệp nợ đọng BHXH.

* Nguyên nhân khách quan

- Các cơ quan Trung ương chậm hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc (Nghị quyết 102/NQ-CP của Chính phủ ban hành từ ngày 03/8/2018 tuy nhiên ngày 02/4/2019, BHXH Việt Nam mới ra Quyết định để các địa phương thực hiện).

- Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn lớn nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, sử dụng ít lao động, sử dụng lao động gia đình hoặc sử dụng lao động theo mùa vụ; thường xuyên biến động trong thời gian ngắn, vì vậy, việc đôn đốc, chỉ đạo các doanh nghiệp này tham gia BHXH cho người lao động thuộc diện tham gia BHXH là rất khó khăn. Nhiều doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế, cơ quan chức năng không thể tiếp cận để nắm thông tin về việc sử dụng lao động, để tuyên truyền, chỉ đạo doanh nghiệp tham gia BHXH cho người lao động.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số chủ doanh nghiệp và người lao động còn chưa nghiêm túc; một số doanh nghiệp do nguyên nhân khách quan dẫn tới làm ăn thua lỗ, sản xuất kinh doanh gặp khó khăn nên nợ BHXH số tiền lớn, thời gian nợ kéo dài nhưng chưa có giải pháp tháo gỡ nên ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động và công tác thu của ngành.

- Việc triển khai Bộ Luật hình sự sửa đổi, bổ sung trong đó có quy định tội danh về BHXH, BHYT, BHTN là hành vi vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự nhưng đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể nên ảnh hưởng lớn đến công tác thu hồi nợ; bên cạnh đó mức xử phạt vi phạm hành chính còn thấp chưa đủ sức răn đe đối với doanh nghiệp.

- Hiện nay, ngành BHXH mới chỉ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH nhưng chưa có chức năng thanh tra, xử phạt về chi trả các chế độ BHXH; mặt khác, hiện nay chưa có quy định việc xử lý tiền nợ BHXH tồn đọng kéo dài của các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, giải thể, phá sản hoặc chủ bỏ trốn (không còn khả năng trả nợ) nên gặp khó khăn trong công tác thu hồi nợ...

- Đối tượng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là đối tượng tham gia BHXH bắt buộc mới được đưa vào trong Luật BHXH năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 nhưng hiện nay không có chế tài xử lý đối với đối tượng này khi không tham gia BHXH.

- Đối tượng cần vận động tham gia BHXH tự nguyện phần lớn ở khu vực nông thôn, thường làm việc theo thời vụ, làm các công việc phụ không có hợp đồng, thu nhập hàng tháng thấp và không ổn định, nhận thức về chính sách BHXH tự nguyện chưa cao nên chưa quan tâm nhiều đến việc tham gia BHXH tự nguyện.

3. Giải pháp khắc phục

- Chỉ đạo các ngành, chính quyền các địa phương thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về BHXH; hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung theo dõi việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội của các cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác quản lý; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, hiện đại hóa quản lý BHXH, BHYT; cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo việc giải quyết các chế độ BHXH đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các ngành, các địa phương tổ chức điều tra đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc để làm cơ sở xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng BHXH bắt buộc, BHTN trình Hội đồng nhân dân quyết định thực hiện trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh và triển khai đồng bộ có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH; đổi mới nội dung và hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT để nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đoàn thể và người lao động, người dân về quyền và nghĩa vụ trong việc thực hiện chính sách pháp luật BHXH, BHYT; vai trò của BHXH, BHYT trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội.

- Năm 2019 chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện thanh tra, kiểm tra đồng loạt các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã chưa tham gia BHXH cho người lao động, các doanh nghiệp, đơn vị nợ đọng BHXH và xử lý nghiêm đơn vị vi phạm. Thực hiện giao chỉ tiêu tăng số đối tượng tham gia BHXH, giảm nợ đọng BHXH tới người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ trong trường hợp thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm của cơ quan, đơn vị nhưng không đề nghị xử lý vi phạm theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Quốc hội

- Bổ sung, sửa đổi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư khi cấp phép đăng ký hoạt động phải cam kết đăng ký tham gia và đóng BHXH, BHYT đầy đủ cho người lao động. Trường hợp không thực hiện đúng quy định Luật BHXH, Luật BHYT thì cơ quan cấp phép đầu tư, kinh doanh thu hồi giấy phép kinh doanh, giấy phép đầu tư.


- Bổ sung thêm chức năng về thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chi các chế độ BHXH cho cơ quan BHXH.

2. Đề nghị Chính phủ: Xây dựng cơ chế quản lý nợ và xử lý nợ đối với các đơn vị giải thể, phá sản, chủ sử dụng lao động bỏ trốn; các quy định giải quyết chế độ BHXH cho người lao động tại các đơn vị trên; khoan nợ cho các đơn vị nợ do nguyên nhân khách quan./.

Nơi nhận:

- Thành viên Đoàn Giám sát;
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, TH, TPKGVX;
+ Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Dương

SỐ ĐƠN VỊ, SỐ LAO ĐỘNG THAM GIA BHXH GIAI ĐOẠN 2016-2018

Tên chi tiêu	Năm 2016					Năm 2017					Năm 2018				
	Số đơn vị sử dụng lao động	Tổng số lao động	Số lao động thuộc diện tham gia	Số lao động tham gia	Tỷ lệ (Số tham gia/Số thuộc diện tham gia)	Số đơn vị sử dụng lao động	Tổng số lao động	Số lao động thuộc diện tham gia	Số lao động tham gia	Tỷ lệ (Số tham gia/Số thuộc diện tham gia)	Số đơn vị sử dụng lao động	Tổng số lao động	Số lao động thuộc diện tham gia	Số lao động tham gia	Tỷ lệ (Số tham gia/Số thuộc diện tham gia)
	I	5.076	231.530		201.960		5.780	249.616		213.461		6.293	267.727		237.954
1	1.337	40.643	40.643	40.643		1.379	40.065	40.065	40.065	100	1.393	40.874	40.874	40.874	100
2	48	1.686	1.686	1.686		50	1.791	1.791	1.791	100	55	2.456	2.456	2.456	100
3	230	6.766	6.766	6.766		230	4.872	4.872	4.872	100	230	4.837	4.837	4.837	100
4	102	8.365	8.365	8.365		91	8.034	7.991	7.991	100	86	7.955	7.914	7.914	100
5	206	100.040	98.078	98.078		239	112.168	109.027	109.027	100	303	123.851	120.077	120.077	100
6	2.595	64.419		45.627		2.879	70.541		46.585		3.368	74.368	65.341	57.500	88
7	268	3.764		508		289	3.855		536		389	4.154		609	
8	109	275		275		98	276		276		92	208	208	208	
9		4.026		1			3.958					4.750		2	
10				11								20	20	20	
11						227	2.317	2.317	2.317	100		2.202	2.202	2.202	100
12	181	1.546				298	1.739				377	2.052	1.255	1.255	100
II		661.470		4.042			648.384		4.616			636.273	658.816	3.964	
TỔNG SỐ I+II		893.000		206.002			898.000		218.077			904.000	904.000	241.918	26,8
Tổng số lao động của tỉnh															
Tỷ lệ bao phủ															
Tốc độ phát triển BHXH bắt buộc (%)				18					6					11	
Tốc độ phát triển BHXH tự nguyện (%)				5					14					(14)	

**CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN BHXH ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG GIAI ĐOẠN
2016 -2018**

TT	Tên văn bản và ngày, tháng, năm ban hành	Số hiệu văn bản	Trích yếu nội dung	Cơ quan ban hành
I	Văn bản của Trung ương			
1	Luật BHXH	58/2014/QH13	Luật Bảo hiểm xã hội	Quốc hội
2	Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/05/2016	33/2016/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân	Chính phủ
3	Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016	34/CT-TTg	Về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH	Chính phủ
4	Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017	44/2017/NĐ-CP	Quy định mức đóng BHXH bắt buộc vào quỹ BH tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Chính phủ
5	Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018	72/2018/NĐ-CP	Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	Chính phủ
6	Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/05/2018	28-NQ/TW	Về cải cách chính sách BHXH	BCH Trung ương khóa XII
7	Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/08/2018	102/NQ-CP	Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH	Chính phủ
8	Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018	125/NQ-CP	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội	Chính phủ
10	Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018	143/2018/NĐ-CP	Quy định chi tiết Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Chính phủ
11	Nghị định số 153/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018	153/2018/NĐ-CP	Nghị định quy định chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021 có thời gian đóng BHXH từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng	Chính phủ
II	Văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh			
1	Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/3/2016	03/CT-UBND	Về tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh
2	280/TB-UBND ngày 11/8/2016	280/TB-UBND	Thông báo kết luận của PCT Lê Ánh Dương tại cuộc họp bàn giải pháp thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật lao động trong doanh nghiệp	UBND tỉnh
3	Công văn số 551/UBND-KGVX ngày 03/03/2017	551/UBND-KGVX	Về việc chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trên địa bàn tỉnh phối hợp với cơ quan BHXH tổ chức tuyên truyền, quán triệt về mục đích, ý nghĩa việc rà soát, bàn giao sổ BHXH cho người lao động	UBND tỉnh

4	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 07/03/2017	09/KH-UBND	Về việc rà soát, bàn giao sổ BHXH cho người lao động	UBND tỉnh
5	Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/4/2017	45/KH-UBND	Về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm 2017	UBND tỉnh
6	Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 26/4/2017	709/QĐ-UBND	Về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm 2017.	UBND tỉnh
7	Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2017	927/QĐ-UBND	Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT và BHXH tự nguyện giai đoạn 2017-2020.	UBND tỉnh
8	Thông báo số 268/TB-UBND ngày 18/8/2017	268/TB-UBND	Thông báo kết luận của PCT Lê Ánh Dương tại buổi làm việc về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh 8 tháng đầu năm 2017	UBND tỉnh
9	Công văn số 3241/UBND-KGVX ngày 20/09/2017	3241/UBND-KGVX	Về việc thực hiện cấp mã số BHXH cho người tham gia BHXH, BHYT	UBND tỉnh
10	Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 22/12/2017	925/QĐ-UBND	Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2018	UBND tỉnh
11	Công văn số 1154-CV/TU ngày 24/04/2018	1154-CV/TU	Về việc chấn chỉnh tình hình nợ BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
12	Thông báo số 119/TB-UBND ngày 02/5/2018	119/TB-UBND	Thông báo Kết luận hội nghị tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch số 45/KH-UBND v/v nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH trong năm 2017.	UBND tỉnh
13	Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/5/2018	56/KH-UBND	Về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020	UBND tỉnh
14	Thông báo số 129/TB-UBND ngày 16/5/2018	129/TB-UBND	Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại buổi làm việc về chấp hành pháp luật đóng BHXH, BHTN cho người lao động trong các doanh nghiệp	UBND tỉnh
15	Thông báo số 267/TB-UBND ngày 21/9/2018	267/TB-UBND	Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại buổi làm việc bàn giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế lĩnh vực BHXH, BHYT	UBND tỉnh
16	Thông báo số 283/TB-UBND ngày 01/10/2018	283/TB-UBND	Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị kiểm điểm thực hiện pháp luật lao động, BHXH 9 tháng đầu năm 2019.	UBND tỉnh
17	Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/11/2018	10/CT-UBND	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, BHXH đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh
18	Công văn số 4311/UBND-KGVX ngày 11/12/2018	4311/UBND-KGVX	Về việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện	UBND tỉnh

19	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/12	481/QĐ-UBND	Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2018	UBND tỉnh
III Văn bản của BHXH tỉnh				
1	Công văn số 36/BHXH-CĐBHXH ngày 20/01/2016	36/BHXH-CĐBHXH	Về việc hướng dẫn thực hiện các chế độ BHXH theo Luật BHXH năm 2014 từ ngày 01/01/2016.	BHXH tỉnh
2	Công văn số 88/BHXH-QLT ngày 02/3/2016	88/BHXH-QLT	Về việc hướng dẫn một số nội dung thu BHXH, BHTN, BHYT, giải quyết chế độ BHXH.	BHXH tỉnh
3	Công văn số 97/BHXH-QLT ngày 07/3/2016	97/BHXH-QLT	Về việc thực hiện công tác thu BHXH, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.	BHXH tỉnh
4	Công văn số 245/BHXH-QLT ngày 25/4/2016	245/BHXH-QLT	Về việc hướng dẫn tính lãi, truy thu BHXH, BHTN, thu BHXH tự nguyện.	BHXH tỉnh
5	Công văn số 371/BHXH-QLT ngày 07/6/2016	371/BHXH-QLT	Về việc thu BHXH, BHYT, BHTN căn cứ mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP và cấp thẻ BHYT đối với đối tượng hộ cận nghèo.	BHXH tỉnh
6	Công văn số 94/BHXH-TN&TKQTTHC ngày 20/2/2017	94/BHXH-TN&TKQTTHC	Về việc tiếp tục thực hiện gửi, nhận hồ sơ tham gia và hưởng BHXH, BHYT qua dịch vụ bưu chính công ích	BHXH tỉnh
7	Công văn số 97/BHXH-KTTN ngày 21/2/2017	97/BHXH-KTTN	Về việc rà soát doanh nghiệp được cấp đăng ký kinh doanh chưa tham gia BHXH	BHXH tỉnh
8	Công văn số 121/BHXH-QLT ngày 01/03/2017	121/BHXH-QLT	Về việc lãi suất tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN	BHXH tỉnh
9	Kế hoạch số 09/KH-BHXH ngày 07/03/2017	09/KH-BHXH	Về việc rà soát và bàn giao sổ BHXH cho người lao động	BHXH tỉnh
10	Công văn số 135/BHXH-CST ngày 08/03/2017	135/BHXH-CST	Về việc phối hợp rà soát và bàn giao sổ BHXH cho người lao động	BHXH tỉnh
11	Công văn số 165/BHXH-QLT ngày 21/03/2017	165/BHXH-QLT	Về việc tăng cường công tác thu BHXH, BHYT	BHXH tỉnh
12	Công văn số 169/BHXH-KTTN ngày 22/03/2017	169/BHXH-KTTN	Về việc tăng cường công tác thu, giảm nợ BHXH, BHYT	BHXH tỉnh
13	Công văn số 417/BHXH-VP ngày 02/06/2017	417/BHXH-VP	Về việc tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH, BHYT, BHTN	BHXH tỉnh
14	Công văn số 446/BHXH-KTTN ngày 12/06/2017	446/BHXH-KTTN	Về việc rà soát, đôn đốc doanh nghiệp mới thành lập tham gia BHXH, BHYT, BHTN	BHXH tỉnh
15	Công văn số 693/BHXH-KTTN ngày 18/8/2017	693/BHXH-KTTN	Về việc rà soát, đôn đốc doanh nghiệp mới thành lập tham gia BHXH, BHYT, BHTN	BHXH tỉnh

16	Công văn số 752/BHXH-VP ngày 05/09/2017	752/BHXH-VP	Về việc tăng cường công tác tuyên truyền chính sách BHXH	BHXH tỉnh
17	Công văn số 764/BHXH-KTTN ngày 12/09/2017	764/BHXH-KTTN	Về việc giao chỉ tiêu khai thác, phát triển doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐBNN	BHXH tỉnh
18	Quyết định số 230/QĐ-BHXH ngày 19/09/2017	230/QĐ-BHXH	Về việc thành lập Tổ chỉ đạo hoàn thiện cấp mã số BHXH	BHXH tỉnh
19	Công văn số 795/BHXH-QLT ngày 20/09/2017	795/BHXH-QLT	Về việc hoàn thiện cấp mã số BHXH cho người tham gia BHXH, BHYT	BHXH tỉnh
20	Công văn số 33/BHXH-QLT ngày 18/01/2018	33/BHXH-QLT	Về việc tính lãi suất chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN	BHXH tỉnh
21	Công văn số 40/BHXH-QLT ngày 19/01/2018	40/BHXH-QLT	Về việc hướng dẫn thực hiện lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2018	BHXH tỉnh
22	Công văn số 72/BHXH-KTTN ngày 05/02/2018	72/BHXH-KTTN	Về việc thực hiện chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp tham gia BHXH năm 2018 theo Quyết định số 925/QĐ-UBND của UBND tỉnh	BHXH tỉnh
23	Công văn số 137/BHXH-CST ngày 09/03/2018	137/BHXH-CST	Về việc phân bổ kế hoạch trả số BHXH năm 2018 cho người lao động	BHXH tỉnh
24	Công văn số 143/BHXH-CĐBHXH ngày 14/03/2018	143/BHXH-CĐBHXH	Về việc triển khai các Quy định của Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2018	BHXH tỉnh
25	Công văn số 150/BHXH-CST ngày 20/03/2018	150/BHXH-CST	Về việc rà soát và bàn giao số BHXH cho người lao động	BHXH tỉnh
26	Công văn số 188/BHXH-KTTN ngày 02/04/2018	188/BHXH-KTTN	Về việc thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2018	BHXH tỉnh
27	Công văn số 332/BHXH-KTTN ngày 24/05/2018	332/BHXH-KTTN	Về việc giao chỉ tiêu giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN	BHXH tỉnh
28	Công văn số 536/BHXH-CĐBHXH ngày 26/07/2018	536/BHXH-CĐBHXH	Về việc hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 88/2018/NĐ-CP	BHXH tỉnh
29	Công văn số 640/BHXH-QLT ngày 06/09/2018	640/BHXH-QLT	Về việc đơn đốc hoàn thiện cấp mã số BHXH cho người tham gia BHXH, BHYT	BHXH tỉnh
30	Công văn số 730/BHXH-KTTN ngày 09/10/2018	730/BHXH-KTTN	Về việc thực hiện thu nợ BHXH, BHYT, BHTN, phát triển doanh nghiệp tham gia	BHXH tỉnh
31	Công văn số 957/BHXH-KTTN ngày 10/12/2018	957/BHXH-KTTN	Về việc đơn đốc thu, giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN năm 2018	BHXH tỉnh

KẾT QUẢ

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật
và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH giai đoạn 2016 - 2018

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng
I	DO BHXH THỰC HIỆN				
1	Số cuộc thanh tra chuyên ngành	3	11	21	35
2	Số đơn vị thanh tra	33	52	75	160
3	Số cuộc thanh tra đột xuất			16	16
4	Số đơn vị thanh tra đột xuất			62	62
5	Số cuộc kiểm tra	228	12	13	253
6	Số đơn vị kiểm tra	228	86	61	375
	Trong đó: Nội bộ cơ quan BHXH	5	4	4	13
	Đơn vị sử dụng lao động	168	67	33	268
	Cơ sở KCB BHYT			8	8
	Đại lý thu, đại diện chi trả	55	15	16	86
II	BHXH PHỐI HỢP VỚI CÁC NGÀNH				
	Số cuộc phối hợp	23	10	1	34
	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	51	54	3	108
III	KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA				
	Số lao động chưa đóng, đóng thiếu thời gian yêu cầu bổ sung	2.546	5.838	851	9.235
	Số lao động đóng thiếu mức tiền lương yêu cầu đóng bổ sung	5.063	2.341	3.839	11.243
	Tổng số tiền truy đóng BHXH, BHYT, BHTN (đồng)	1.009.629.175	11.806.914.115	4.306.471.768	17.123.015.058
	Số tiền BHXH ngân hạn thu hồi về quỹ (đồng)	158.660.575	91.914.300	255.940.185	506.515.060
	Số tiền thu hồi về quỹ BHTN (đồng)	0	0	33.000.000	33.000.000

	Số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN phải thu hồi (đồng)	34.482.301.420	73.850.822.304	44.686.652.985	153.019.776.709
	Số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN đã thu hồi (đồng)	34.482.301.420	73.850.822.304	40.286.652.985	148.619.776.709
	Số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN chưa thu hồi (đồng)	0	0	4.400.000.000	4.400.000.000
	Số đơn vị đề nghị xử phạt VPHC	5	2	7	14
	Số đơn vị đã xử phạt VPHC	5	2	7	14
	Số tiền xử phạt VPHC (đồng)	450.000.000	66.700.340	422.933.106	939.633.446
	Số tiền xử phạt đã thu hồi (đồng)	450.000.000	66.700.340	399.201.406	915.901.746
	Số tiền xử phạt chưa thu hồi (đồng)			23.731.700	23.731.700
IV	SỐ ĐƠN THU KHIẾU NẠI, TỐ CÁO				
1	Đơn khiếu nại	3	7	0	10
2	Đơn tố cáo	0	4	0	4
3	Đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết xong	3	11	0	14

Ghi chú: Số đơn vị xử phạt vi phạm hành chính là 13 đơn vị (trong đó: Sở LĐTBXH: 01 đơn vị, BHXH tỉnh xử phạt 08 đơn vị; Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng xử phạt 02 đơn vị; Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt 03 đơn vị); Số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 789.633.106 đồng. Đến nay, còn 02 đơn vị chưa chấp hành đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính (công ty TNHH XD và TM Phong Hải số xử phạt 10.387.800 đồng, đã nộp 7.000.000 đồng, chưa nộp 3.387.800 đồng; Công ty cổ phần xây dựng Hoàng Văn với số tiền 20.343.900 đồng).